

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 1

Môn: Giáo dục công dân 7

Năm học: 2022 – 2023

I. ÔN NỘI DUNG BÀI HỌC

Học sinh cần nắm vững lý thuyết từ bài 1 đến bài 4

* Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

1. Khái niệm:

Truyền thống quê hương:

- + Giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra.
- + Được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2. Biểu hiện:

- Truyền thống văn hoá
- Truyền thống yêu nước
- Truyền thống chống giặc ngoại xâm
- Truyền thống đoàn kết
- Truyền thống cần cù lao động,...

3. Trách nhiệm:

- + Tìm hiểu về giá trị của truyền thống;
- + Bảo vệ và phát huy giá trị tốt đẹp từ truyền thống;
- + Tích cực quảng bá, giới thiệu với bạn bè trong và ngoài nước,...
- + Phê phán việc làm, hành động thiếu ý thức trách nhiệm, đi ngược lại truyền thống tốt đẹp của quê hương, làm ảnh hưởng đến hình ảnh, giá trị của cộng đồng.

* Ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về truyền thống quê hương:

1. Giấy rách phải giữ lấy lề.
2. Nghèo cho sạch rách cho thơm.
3. Lá lành đùm lá rách
4. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con
5. Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp gật đầu khen

* Bài 2: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

1. Khái niệm:

- Quan tâm là thường xuyên chú ý đến người khác.

- Cảm thông là đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của họ.

- Chia sẻ là sự đồng cảm, san sẻ với người khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình.

2. Biểu hiện: lời nói, ánh mắt, nụ cười, cử chỉ,... hay những hành động hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau.

3. Ý nghĩa: hỗ trợ, giúp đỡ và thấu hiểu lẫn nhau.

4. Cách rèn luyện:

+ Quan sát, lắng nghe, đặt mình vào vị trí của người khác và luôn sẵn sàng giúp đỡ họ.

+ Chủ động quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác khích lệ bạn bè cùng thực hiện.

+ Góp ý, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.

* Ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về quan tâm, cảm thông và chia sẻ:

1. *Thương người như thể thương thân*

2. *Một miếng khi đói bằng một gói khi no*

3. *Lá lành đùm lá rách*

4. *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*

5. *Chị ngã, em nâng*

6. *Nhường cơm, sẻ áo*

*** Bài 3: Học tập tự giác, tích cực**

1. Khái niệm:

- Học tập tích cực, tự giác là chủ động thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập đã đề ra.

2. Biểu hiện:

+ Xác định đúng mục đích học tập.

+ Lập thời gian biểu khoa học, hợp lý.

+ Quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

3. Ý nghĩa

+ Có thêm kiến thức

+ Mở rộng hiểu biết

+ Thành công

+ Được mọi người thừa nhận, tôn trọng.

4. Cách rèn luyện:

+ Học sinh phải rèn luyện tính tích cực, tự giác trong học tập.

+ Cần nhắc nhở và giúp đỡ những bạn chưa tích cực, tự giác trong học tập để cùng nhau tiến bộ.

* Ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về học tập tự giác, tích cực:

1. *Học một biết mười*

2. *Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi*

3. *Dốt đến đâu học lâu cũng biết*

4. *Dao có mài mới sắc, người có học mới nên*

5. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi

* Bài 4: Giữ chữ tín

1. Khái niệm:

- Chữ tín là sự tin tưởng, niềm tin giữa người với người.
- Giữ chữ tín là coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình.

2. Biểu hiện:

- + Biết giữ lời hứa;
- + Đúng hẹn, đúng giờ
- + Hoàn thành nhiệm vụ,...

3. Ý nghĩa:

- Người biết giữ chữ tín:
 - + Được mọi người yêu quý, kính nể
 - + Dễ dàng hợp tác với nhau,...
 - + Giúp chúng ta có thêm ý chí, nghị lực và tự hoàn thiện bản thân.
- Người **không** giữ chữ tín:
 - + Không được mọi người tin tưởng
 - + Khó có được các mối quan hệ thân thiết, tích cực.

4. Cách rèn luyện:

- + Giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người khác một cách có trách nhiệm;
- + Phê phán những người không tôn trọng chữ tín, không biết giữ chữ tín.

* Ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về giữ chữ Tín:

1. Nói lời phải giữ lấy lời
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.
2. Nói chín thì phải làm mười
Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.
3. Một sự bất tín, vạn sự bất tin.
4. Chữ tín còn quý hơn vàng.
5. Lời nói như đinh đóng cột.

II. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA

1. Cấu trúc đề gồm:

- Trắc nghiệm: 12 câu (3 điểm): Lý thuyết từ bài 1 đến bài 4.
- Tự luận: 3 câu (7 điểm)
 - + Từ thông tin hoặc câu chuyện cho trước, HS nhận xét, nêu cách giải quyết hoặc đưa ra nhận định, cảm nhận, giải thích của bản thân.
 - + Nêu cách rèn luyện/nêu biện pháp khắc phục.
- Tìm những câu ca dao, tục ngữ hoặc ví dụ việc làm liên quan đến nội dung bài học. Nêu việc làm cụ thể của bản thân.

2. HS lưu ý:

- + Khi nhận xét cần nêu rõ quan điểm đúng/sai hoặc em đồng tình/không đồng tình. Giải thích tại sao.

+ Trả lời đầy đủ các câu hỏi trong đề, không bỏ câu.

III. LUYỆN TẬP: HS làm các bài tập Phần Luyện tập (*Từ bài 1 đến bài 4*).

CHÚC CÁC EM LÀM BÀI KIỂM TRA ĐẠT KẾT QUẢ TỐT!